

Kính thưa Thầy và các Thầy Cô!

Chúng con xin phép chia sẻ một số nội dung chính mà chúng con ghi chép trong bài Thầy Vọng Tây giảng từ 4h50' đến 6h00', sáng Chủ Nhật, ngày 10/11/2024.

PHẬT PHÁP VẤN ĐÁP

BÀI 81

Nhiều người học Phật hằng ngày vọng tưởng rất nhiều nhưng họ lại cho rằng mình đang phát khởi tâm từ bi. Vì sao chúng ta biết họ đang vọng tưởng? Vì chúng ta thấy rằng họ nghĩ quá nhiều việc nhưng không làm gì cả hoặc nếu họ có làm việc thì chỉ làm ở mức dễ coi.

Tôi vừa nghe thông tin một số người đi làm từ thiện nấu rất nhiều bánh nhưng gửi đến nơi thì bánh bị hư hỏng hết, thậm chí có nơi phải đào một hố thật to để chôn. Cho nên từ bi phải có trí tuệ mới là từ bi chân thật. Nếu không có trí tuệ thì việc làm của chúng ta chỉ xuất phát từ cảm tình vọng động và chẳng mang đến lợi ích chúng sanh, thậm chí còn có hại.

Trước đây có một đoàn phóng sanh cá biển, cá biển nhanh chết hơn cá nước ngọt nhưng họ chẳng quan tâm đến chúng sanh nên làm nghi thức quá dài khiến cá chết hết. Đến lúc thả cá thì dạt vào khu vực du lịch khiến mùi cá thối bốc lên gây phiền não cho mọi người. Đây là việc làm thiếu trí tuệ chứ không phải là từ bi. Từ bi là luôn có sự quán sát của trí tuệ tức là chúng ta nên xem xét nghi thức cần tiến hành dài hoặc ngắn hay không cần câu nệ hình thức. Chúng sanh đang cần được cứu giúp ngay thì chúng ta có thể bỏ qua hình thức. Việc cứu chúng sanh muôn màng chỉ vì câu nệ hình thức chính là vọng tưởng chứ không phải từ bi.

Trong bài học trước, có người từng hỏi Hòa Thượng rằng mỗi lần họ nhìn thấy tượng Phật, nghĩ đến sự từ bi giáo hóa của Phật mà đau lòng rơi nước mắt, vậy đây là giọt nước mắt khóc cho chúng sanh hay khóc cho mình? Có lẽ phần nhiều là khóc cho mình vì nếu khóc cho chúng sanh thì chúng ta phải là người thật làm, thật thay đổi từ nơi chính mình. Nhiều người lầm tưởng rằng họ đang khóc vì chúng sanh, đang khởi tâm yêu thương vì chúng sanh nhưng thật ra chỉ là vọng cầu. Một người phải chân thật quay đầu, chân thật thay đổi rồi thì những giọt nước mắt rơi khi thấy chúng sanh chưa có cơ hội để quay đầu mới là nước mắt của tâm từ bi.

Thương yêu chúng sanh phải bằng sự thật làm, bằng sự thay đổi triệt để từ nơi chính mình. Cho nên đôi khi chúng ta khóc chưa phải là khóc cho người mà là khóc cho chính mình như một câu trong bài thơ của Ngài Cao Bá Quát: *“Người đi rồi sẽ đến phiên ta”*. Cho nên khởi được tâm từ bi chân thật phải ở nơi chính mình thay đổi, chính mình thật làm. Nhân dịp sự kiện chào mừng ngày 20-11 năm nay, tôi đã gói chuẩn bị

90kg nếp và đậu xanh để làm bánh ú, bánh Tày tặng các Thầy Cô giáo. Đó là một hành động cụ thể của tâm thương yêu.

Việc chúng ta thay đổi là điều có thể làm được. Phật Thích Ca Mâu Ni chính là Thái Tử Tất Đạt Đa, Ngài có thể chuyển từ một phàm phu để thành một vị Phật. Còn nhiều Tổ sư Đại Đức khác cũng thanh tựu từ một phàm phu. Chúng ta thấy các vị Phật đến với chúng ta đều từ thân phận phàm phu, trải qua những năm tháng giống chúng ta mà tu chứng thành Phật.

Lục Tổ Huệ Năng xuất thân từ một gia đình nông phu nghèo, hằng ngày đốn củi để đổi com đổi gạo, không có cơ hội đến trường. Vậy mà sau khi Ngài nghe được lời dạy của Phật trên Kinh Kim Cang thì Ngài giác ngộ quay đầu. Khi Ngài tìm đến Ngũ Tổ thì nghe lời dạy của Ngũ Tổ và ở yên nơi nhà bếp nấu com, giã gạo, đến nỗi Ngài còn không biết hết khuôn viên chùa. Khi Ngài nghe được một bài kệ, Ngài nhờ người dẫn mình đến chỗ có in bài kệ đó để đánh lễ. Khi đến chỗ bài kệ thì tự tánh Ngài liền lưu xuất và Ngài biết rằng người viết bài kệ đó còn có chỗ vướng, chưa kiên tánh cho nên Ngài nói rằng Ngài cũng có một bài kệ. Sau khi bài kệ của Ngài được viết lên thì mọi người đều xôn xao và Ngũ Tổ biết rõ Ngài đã chứng đạo nhưng giữ không để lộ tông tích nên dùng chiếc giày mà Ngũ Tổ đang mang xóa bài kệ. Đây là phương pháp quyết liệt để không lộ thân phận thật của Lục Tổ. Ngũ Tổ là một người Thầy đã bảo hộ cho Lục Tổ.

Lục Tổ sau đó tiếp tục giã gạo nấu com, đến khi không ai còn nhắc đến bài kệ của Lục Tổ thì lúc này Ngũ Tổ xuống bếp và hỏi rằng “*Gạo đã trắng chưa?*”. Lục Tổ trả lời: “*Đạ! Gạo đã trắng rồi nhưng còn phải nhờ cái sàng nữa mới trắng hẳn!*” Ý Ngài Lục Tổ muốn nói rằng Ngài đã chứng đạo rồi nhưng cần có người ấn chứng. Sau đó Ngũ Tổ gõ vào thành cối giã gạo ba cái và chấp tay sau lưng và bỏ đi. Đây gọi là thiên ý, muốn nói rằng: “*Canh ba hãy đến tìm ta nhé!*”

Rõ ràng một sự tu hành rất mộc mạc, giản dị, đâu cần đến hình thức nhưng sau khi được ấn chứng và được truyền trao y bát rồi, Ngài Huệ Năng không nghiễm nhiên thành Tổ. Sự đổ kỵ lúc ấy đã khiến Ngài phải tránh mặt để không đối diện với nguy hiểm tính mạng. Cho nên, Ngũ Tổ đã dặn Lục Tổ hãy trốn về nơi mà Lục Tổ đã đến. Lục tổ đã trải qua 15 năm ở trong nhóm thợ săn, ngày ngày đi giăng lưới bắt thú và nấu thịt thú rừng cho nhóm thợ săn ăn uống.

Một đời Tổ Sư mà Ngài có đến 15 năm ăn rau trong nồi thịt nhưng nhóm thợ săn và nhóm người đổ kỵ không hề biết người được truyền trao y bát lại có thể trốn trong nhóm thợ săn. Một đời Tổ Sư mà Ngài còn khổ cực đến mức như vậy, không phải trải qua 15 tháng, hay vài ngày mà là 15 năm. Ngài là tấm gương tu hành khổ hạnh cho chúng ta thấy. Hòa Thượng Tịnh Không có 30 năm ở nhà cư sĩ và Ngài phải trải qua sự đổ kỵ vì Ngài vừa đẹp lại vừa giảng Kinh thuyết pháp hay.

Qua tấm gương của Hòa Thượng hay Lục Tổ Huệ Năng, chúng ta thấy rằng sự giác ngộ quay đầu của những người chân thật học Phật không hề đơn giản mà phải trải qua nhiều gian khổ. Phật Thích Ca Mâu Ni từng dạy rằng chúng ta lấy khổ làm Thầy, lấy giới làm Thầy. “*Khổ*” ở đây không có nghĩa là chính người tu hành tự thấy mình khổ mà khổ đây là theo con mắt của chúng sanh.

Mọi người cùng tôi trong một buổi sáng gói xong 50 kg gạo nếp các loại bánh tày, bánh ú mà không ai thấy khổ, ai cũng thấy vui. Người thấy khổ, thấy vui tầm thường là vì người đó đang rơi vào phân biệt, vọng tưởng, chấp trước. Nếu liả phân biệt, vọng tưởng, chấp trước, chân thật khởi lòng từ bi vì chúng sanh phục vụ, vì chúng sanh mà làm thì chúng ta sẽ vượt qua khổ vui tầm thường.

Những khổ vui tầm thường ở thế gian rất dễ làm chúng ta thoái tâm cho nên Tổ Sư Đại Đức dặn chúng ta cõi Ta Bà này không phải chốn dễ đùa, “*danh vọng lợi dưỡng*” nhỏ thì không sao nhưng lớn thì chúng nhận chìm chúng ta. Chúng ta phải cố gắng miên nhiên, tuyệt đối không cho phép tập khí có một chút nào vì một chút đó cũng đủ để đánh đổ chúng ta.

Buổi học trước, có người hỏi Hòa Thượng là họ nhìn tượng Phật và nghĩ đến Phật giáo hóa chúng sanh mà chúng sanh không giác ngộ thì bất giác đầm đìa nước mắt. Họ hỏi Hòa Thượng rằng đó là tâm từ bi hay họ bị Ma khốc ám? Nếu từ nơi chính mình chân thật giác ngộ, thay đổi thì những giọt nước mắt khi thấy chúng sanh chưa giác ngộ là giọt nước mắt đó mới chân thật từ bi. Còn chúng ta học Phật nhưng chưa chân thật làm và cũng khóc khi thấy chúng sanh chưa giác ngộ thì đó không phải là từ bi mà chỉ là cảm tình vọng động.

Thích Ca Mâu Ni Phật dạy chúng ta lấy giới làm Thầy, lấy khổ làm Thầy. Ngôn ngữ là biểu đạt cho hành vi, Ngài nói là khổ chứ thực ra không phải là khổ mà là trải qua những sự khó khăn nhất. Phật đã làm được cho chúng ta thấy rằng Ngài nửa ngày ăn một bữa, dưới gốc cây ngủ một đêm, trên người chỉ có ba tấm y: Thượng y, Trung y, Hạ y và một ngọc cụ dùng để ngồi thiền, ngồi thọ thực. Có như vậy mới khởi được tâm từ bi với chúng sanh vì người mà không còn vương bận, chất chứa trong lòng thì khởi được lòng Đại Từ bi với chúng sanh đau khổ.

Chúng ta được tiếp nhận giáo huấn của Phật, Bồ Tát, Thánh Hiền, tuy trải qua nhiều năm tháng nhưng chúng ta làm mãi vẫn làm chưa tốt. Hòa Thượng từng nói rằng: “*Hằng ngày, bạn đừng làm phiền lòng chúng sanh đã là phước cho chúng sanh rồi chớ đừng nói bạn đi độ chúng sanh*”. Câu nói này đa phần mọi người sẽ không hiểu đâu mà mỗi người cần phải trải qua một thời gian tu hành nghiêm túc nghĩa là phải thêm một thời gian tu hành nghiêm túc nữa thay đổi chính mình thì mới thật thấu hiểu.

Câu hỏi của ngày hôm nay, có người hỏi Hòa Thượng rằng: “*Người thân của đệ tử tham thiền 20 năm, dường như có được một chút thành tựu nhưng tẩu hỏa nhập ma,*

nhìn thấy mọi sự việc sự vật xung quanh đều thấy rất sợ. Đệ tử con xin hỏi là đệ tử làm thế nào, có phương pháp gì dẫn dắt họ quay đầu niệm Phật.”

Hòa Thượng nói: **“*Tâm ma nên mới bị ma ám*”**.

Tại sao tu hành lại bị tẩu hỏa nhập ma? Vì tu hành nhưng lại tự cho mình có công phu, tự cho mình có thành tựu cho nên tâm ma đã khởi lên rồi mới bị ma ám. Tổ Sư Ấn Quang là vị tổ thứ 13 của Tịnh Độ đã dạy rằng: *“Chúng ta luôn phải thấy mình ít tu phước mỏng nghiệp dày”*. Người biết tư duy như thế thì luôn luôn không ngừng nỗ lực, nơi nơi chôn chôn đều là tích công bồi đức, luôn *“tu phước, tích phước, tiết phước”*, không có lúc nào để cho mình lãng phí. Ngài còn dạy rằng: *“Chúng ta phải luôn thấy mình là phàm phu còn tất cả chúng sanh là Bồ Tát”*. Nếu có thể dụng tâm như Tổ Ấn Quang đã dạy bảo thì chúng ta tu hành sẽ không bị Ma ám.

Hòa Thượng nói tiếp lời: **“*Nếu tham Thiền có thành tựu thì tuyệt đối không có hiện tượng này. Tham Thiền, học Mật rất dễ bị tẩu hỏa nhập Ma, do đó, nhất định phải có thiện tri thức ở bên cạnh để không ngừng chiếu cố chỉ bảo. Nếu không có người chiếu cố chỉ bảo thì rất dễ đi sai đường.*”**

Trước đây có người hỏi tôi rằng: *“Thầy ơi con ngồi Thiền thì ánh sáng trong người phát ra khoảng một mét mà trong ánh sáng đó hạt ánh sáng nhỏ li ti phát ra. Vậy thì đó là hiện tượng gì?”* Tôi không có tham thiền nhưng tôi nghe Hòa Thượng nói nên tôi nói lại cho người đó rằng: *“Những cảnh giới đó, ta không cần phải bận tâm, thấy mà như không thấy.”* Không phải hôm nay ngồi thấy cảnh đó đến mai không thấy nữa lại mong thấy cảnh ấy thêm lần nữa. Nếu có tâm thái đó thì sẽ bị tẩu hỏa nhập Ma. Ma cảnh sẽ hiện tiền.

Tôi đã khuyên anh ấy là mọi chúng ta đều có năng lực vô hạn, thậm chí trở thành Phật, chúng ta còn có thể làm được. Việc phóng ánh sáng như vậy không biết là thật hay chỉ là ảo ảnh nhưng dù thế nào thì chúng ta không cần bận tâm. Tôi khuyên anh ấy tự quán chiếu bản thân xem từ ngày tu học đến giờ vọng tưởng phiền não của bản thân có ít đi không? Nếu trước đây tham lam ở mức 10 và bây giờ tham không thấy nữa thì cảnh đó là cảnh thật. Nếu trước đây tham 10, giờ kiểm tra lại, tham vẫn là mười mười thì cảnh đó là cảnh giả. *“Tài sắc danh thực thùý”, “tự tư tự lợi”, “danh vọng lợi dưỡng”* vẫn đầy đủ thì đó là cảnh giả. Còn nếu tập khí xấu ác của mình đã giảm đi hơn phân nửa rồi thì cảnh đó là cảnh thật mà cảnh thật thì cũng đừng chấp trước.

Tâm chúng ta cũng giống như chum nước đục nhưng nhờ khuấy phèn chua ở mức vừa phải thì cặn bẩn trong nước lắng đọng lại dưới đáy và nước trong veo như nó vốn vậy. Tâm chúng ta cũng vậy, khi phiền não vọng tưởng ít đi thì tâm chúng ta sáng ra, cho nên các cảnh hiện ra là chuyện bình thường. Nhiều người không biết điều này nên lầm tưởng tự cho rằng mình đã chứng đắc cảnh giới nào đó, thế rồi họ chấp vào đó, hôm

nào không thấy cảnh đó xuất hiện thì thắc mắc vì sao hôm nay không thấy. Như vậy, chắc chắn là bị Ma thôi.

Hòa Thượng nói: **“Năm xưa, lão pháp sư Đàm Hư nói rằng cả đời của Ngài đã từng thấy qua và cũng đã từng nghe nói về việc người tham thiền, người học thiền đắc được thiền định. Nhưng Ngài khẳng định là chưa từng nghe nói chứ đừng nói là nhìn thấy người tham Thiền mà khai ngộ. Tham thiền được thiền định đã là tương đối không dễ dàng. Nếu người tham thiền đạt thiền định thì đa phần họ chỉ đạt đến cõi trời Tứ Thiên. Người tham thiền mà không đạt đến đại triệt đại ngộ thì không thể nào liễu sanh thoát tử.”** Người ở cõi trời Tứ Thiên vẫn còn trong vòng sanh tử, dục giới, sắc giới, vô sắc giới.

Hòa Thượng nói: **“Học Phật mà học đến tẩu hỏa nhập Ma thì quả báo thật là không tốt, nhất định sẽ đọa tam đồ (Địa ngục, Ngã quỷ, Súc sanh). Học Phật như vậy thì có đáng thương không? Đời sau muốn có được thân người là việc không dễ dàng. Bạn hãy giúp họ quay đầu niệm Phật. Đây là việc làm tốt không dễ gì có được. Còn nếu họ không thể tiếp nhận thì là việc rất khó.**

“Chỉ sợ là họ sẽ kiên cố chấp trước khinh mạn Tịnh Độ chế giễu Tịnh Độ, rất không dễ gì tiếp nhận pháp môn này. Nếu bạn không ngại thì bạn có thể thử xem. Bạn khuyên họ, họ có tiếp nhận hay không? Nếu bạn thật làm thì bạn đã tận trách nhiệm của mình. Thế nhưng, có hiệu quả hay không thì chờ xem phúc báu của người đó.”

Đáng lẽ ra học Phật là phải được an vui giải thoát chứ sao học Phật lại trở thành tẩu hỏa nhập Ma? Người mà bị Ma ám thì không hề tự chủ, đời này như ngây như dại không làm chủ được chính mình, đời sau muốn làm người là việc không dễ dàng. Một người đã bị tẩu hỏa nhập Ma thì chúng ta khuyên họ niệm Phật là việc rất khó. Họ sẽ nói cho chúng ta nghe một tràng đạo lý, thậm chí vẫn có thể bài bác những điều chúng ta nói một cách thông thạo.

Tôi từng quen biết một anh chàng sinh viên khi tôi còn làm ở nhà sách. Chúng tôi chơi thân với nhau nên cứ đến giờ cơm thì tôi lại mời anh chàng đó vào chùa ăn cơm với tôi. Sau khi học xong thì anh ấy đi làm nhưng đang làm dở chừng thì anh ấy nghỉ làm và bắt đầu tham thiền. Cuối cùng anh ấy bị tẩu hỏa nhập ma, thường đi lên núi ngòi hoặc khi rảnh là ra ngòi bãi biển, ngơ ngơ nhìn biển và hễ gặp ai thì nói ra hàng tràng đạo lý. Hành động và việc làm của anh ta thì ai nhìn vào cũng thấy không hợp lý. Chúng ta thấy tu hành học Phật là như vậy sao?

Câu hỏi thứ hai: **“Kính bạch Hòa Thượng, nếu như mang thai 4 tháng mà đứa trẻ không may chết trong bào thai thì cần phải làm gì để siêu độ cho đứa trẻ ạ?”**

Hòa Thượng nói: **“Phải nên siêu độ cho bé, hãy vì bé mà siêu độ và cũng vì bé mà kết duyên. Tình huống này trong nhà Phật cũng đã nói rất rõ. Họ đến để đòi nợ**

nhưng người mẹ thiếu nợ quá ít nên bé chỉ ở trong bụng Mẹ bốn tháng thì đã ra đi. Tuy rằng bé đến chỉ bốn tháng nhưng đều là đã có duyên, đều phải nên giúp đỡ và siêu độ. Phương pháp siêu độ là chính mình tụng Kinh niệm Phật để hồi hướng cho bé. Thế nhưng tốt nhất là chính mình phát nguyện.”

Phát nguyện làm một việc gì đó cụ thể. Ví dụ bây giờ vì bé, chúng ta phát nguyện tụng 100 bộ Địa Tạng, hoặc 100 bộ Kinh A Di Đà hay 100 bộ Kinh Vô Lượng Thọ hoặc khi có thiên tai bão lũ thì chúng ta phát tâm đi cứu giúp. Chúng ta làm bằng năng lực của mình, làm với tâm chân thành thì có thể đem công đức đó hồi hướng cho bé. Nhất định phải là một việc làm cụ thể.

Ngay khi chúng ta làm một việc cụ thể nào đó thì không chỉ người mất được lợi ích mà chính người còn sống cũng được lợi ích. Chúng ta thấy Quang Mục Nữ và thánh nữ Bà La Môn trong Kinh Địa Tạng, vì muốn siêu độ cho Mẹ mà đã niệm Phật, một người đạt niệm Phật thành khối, một người đạt được sự nhất tâm bất loạn. Khi Thánh nữ Bà La Môn đi vào địa ngục thì Quỷ Vương gặp cô đã gọi cô là Bồ Tát. Lúc đó cô còn chưa biết mình đạt đến cảnh giới tu hành như vậy.

Cho nên khi chúng ta làm mọi việc nào đó để độ cho ai đó thì cũng chính là độ mình. Đôi bên đều được lợi! Chúng sanh vì muốn đạt được “*danh vọng lợi dưỡng*” nên họ lấy đó làm mục tiêu mà phấn đấu, vậy người tu hành nơi đạo Phật lấy mục tiêu gì để phấn đấu? Đó là muốn cứu độ chúng sanh. Vì muốn cứu độ chúng sanh nên trước nhất chúng ta phải hoàn thiện bản thân mình mới có thể thực hiện được mục tiêu này.

Trong câu hỏi này, tuy rằng thai nhi chỉ đến được 4 tháng thì đã ra đi nhưng như thế cũng đã có duyên đáng để cho người Mẹ làm việc gì đó để cứu giúp bé, cũng là để kết duyên. Tất cả đều là duyên để cho chúng ta nỗ lực hơn, tinh tấn hơn, nghiêm túc hơn. Giống như có một gia đình trước đây từng thờ Hồ ly để cầu bảo hộ bình an thì nay gia đình đã học Phật nên thờ Phật. Gia đình mong muốn Hồ ly cùng tu nên khai thị cho họ biết rằng chỉ có niệm Phật cầu vãng sanh Cực Lạc thì mới thẳng đến con đường giải thoát. Việc tu hành khi đó sẽ có Hồ ly tu cùng nên chắc chắn người trong gia đình đó sẽ không dám giải đãi chệnh mảng. Khi chúng ta có mục tiêu rõ ràng thì chúng ta sẽ làm mạnh mẽ, nghiêm túc nên nhất định sẽ có kết quả rất tốt./.

Nam Mô A Di Đà Phật

Chúng con xin tùy hỷ công đức của Thầy và tất cả các Thầy Cô!

Nội dung chúng con ghi chép lời giảng của Thầy có thể còn sai lầm và thiếu sót. Kính mong Thầy và các Thầy Cô lượng thứ, chỉ bảo và đóng góp ý kiến để tài liệu học tập mang lại lợi ích cho mọi người!